TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Bé T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: số A, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: số A, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bé T và anh Trịnh Văn H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06/2013 ngày 23/01/2013 của UBND xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trịnh Thị Ngọc H1, sinh ngày 08/9/2013 và cháu Trịnh Hoài N, sinh ngày 02/8/2021 hiện hai con chung đang sống với anh Trịnh Văn H. Sau khi ly hôn anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu

Ngọc H1 và cháu Hoài N. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Phạm Thị Bé T nhận nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000234 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. H2 lại cho chị T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã M (B, Bến Tre);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Lựu